TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST Ngày 22 - 8 - 2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc T, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn D, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp Thành Đông, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc T trình bày:

Chị và anh D chung sống năm 2017, đến ngày 26/3/2019 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2023 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh D thường xuyên uống rượu, nghe lời bạn đánh vợ. Vợ chồng ly thân từ tháng 5/2023 đến nay. Chị không đánh bạc như anh D trình bày. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: có 01 con chung là Trương Duy H, sinh ngày 27/6/2018. Hiện nay con chung do anh D trực tiếp nuôi. Chị đồng ý giao con chung cho anh D nuôi, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Trương Văn D trình bày:

Anh và chị T chung sống năm 2017, đến ngày 26/3/2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do chị T không lo làm ăn, nghỉ không đi làm xí nghiệp mà chơi đánh bạc, anh khuyên nhiều lần nhưng chị T không nghe, vì vậy anh có đến tận nơi chị T đánh bạc để đánh chị T; anh đánh chị T mấy lần vì nói mà chị T không nghe, vẫn tiếp tục chơi đánh bạc. Anh cũng thường xuyên uống rượu, nhưng không có đánh vợ, con. Trước đây, vợ chồng anh sống ở nhà cha mẹ chị T; còn hiện nay anh và chị T ly thân, anh về nhà cha mẹ ruột anh sống từ tháng 5/2023 đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Về con chung: có 01 con chung là Trương Duy H, sinh ngày 27/6/2018. Hiện nay con chung do anh trực tiếp nuôi. Nếu ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố

tụng.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T và anh D được ly hôn.

+ Về con chung: Giao một con chung là Trương Duy H, sinh ngày 27/6/2018 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con chung.

+ Về tài sản: Ghi nhận chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

+ Nợ chung: Ghi nhận chị T và anh D trình bày không có.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T là nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh D là bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh D, yêu cầu giải quyết về con chung; anh D cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh D chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2019 tại Uỷ ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh D hợp pháp. Qua lời trình bày của chị T và anh D thấy rằng: quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chị T và anh D đã ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh D không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng được chị T chấp nhận. Như vậy, có căn cứ về

việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T và anh D ly hôn.

[4] Về con chung: Chị T và anh D có 01 con chung là Trương Duy H, sinh ngày 27/6/2018. Chị T và anh D đã thoả thuận giao con chung cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, thoả thuận này phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[5] Về tài sản: Chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Chị T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; anh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc T đối với anh Trương Văn D.

Chị Lê Thị Ngọc T được ly hôn với anh Trương Văn D.

2. Về con chung:

Anh Trương Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung là Trương Duy H, sinh ngày 27/6/2018. Ghi nhận anh Trương Văn D không yêu cầu chị Lê Thị Ngọc T cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

Chị Lê Thị Ngọc T và anh Trương Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Chị Lê Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu 0018561 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Lê Thị Ngọc T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Đương sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng